

Bản án số: 221/2025/DS-ST
Ngày: 18 - 4 - 2025
V/v: “Tranh chấp hợp đồng
tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Tuyết Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Quang Cảnh
2. Ông Nguyễn Đình Thức

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Ngọc Thành Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 618/2024/TLST- DS ngày 01 tháng 10 năm 2024 về: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2025/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 306/2025/QĐST-DS ngày 20 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H;
Địa chỉ trụ sở: Số E - E đường B, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn: Ông Hoàng Kinh T, sinh năm 1978; Địa chỉ: 5 L, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy uỷ quyền số: 184/CCM-GUQ ngày 29/4/2024.

2. Bị đơn: Ông Lê Tấn T1, sinh năm 1987;
Địa chỉ: Số E đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Anh Đ, sinh năm 1990;
Địa chỉ: Số E đường L, phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.
(Ông T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Ông T1, bà Đ vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - do ông Hoàng Kinh Thế L người đại diện theo uỷ quyền trình

bày:

Ngày 23/09/2017 Quỹ trợ vốn Xã viên Hợp tác xã Thành phố H - Chi nhánh B (sau đây gọi tắt là Quỹ CCM) đã ký hợp đồng liên kết số 096/2017/LK-BT với Tổ hợp tác khu phố C phường S, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để làm Cấp liên nhiệm cho Quỹ trợ vốn Xã viên Hợp tác xã Thành phố H - Chi nhánh B. Bà Lê Thị Minh N – là người đại diện cho Tổ hợp tác khu phố C, phường S, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh ký Hợp đồng liên kết với Quỹ CCM. Mục đích là hỗ trợ vốn cho các hộ dân thuộc Tổ hợp tác khu phố C phường S quận T, Thành phố Hồ Chí Minh để chăn nuôi, sản xuất - kinh doanh - dịch vụ, mua bán nhỏ, ...theo sự giới thiệu và đề nghị của C liên nhiệm.

Thông qua Hợp đồng này, Quỹ CCM đã tiến hành trợ vốn cho 26 thành viên vào ngày 01/07/2019 (theo danh sách ký nhận đính kèm), phương thức trợ vốn: góp hàng tháng, thời hạn trợ vốn: 12 tháng, phí trợ vốn CCM: 0,70%/tháng (phí này dùng trang trải chi phí hoạt động nội bộ của quỹ CCM – gọi tắt là phí CCM), phí hoa hồng cho Cấp liên nhiệm: 0,15%/tháng (phí này để Cấp liên nhiệm trang trải các chi phí phục vụ cho quá trình thu hồi vốn phí, tiết kiệm cho Quỹ CCM - gọi tắt là phí CLN), tiết kiệm bắt buộc là: 1.00%/tháng (khoản tiết kiệm này được hoàn trả cho thành viên xin trợ vốn khi hoàn tất hợp đồng vay vốn và Quỹ CCM không trả lãi tiết kiệm trên số dư tiết kiệm này).

Trong đợt trợ vốn ngày 01/07/2019, ông Lê Tấn T1 đã làm đơn xin trợ vốn và được duyệt trợ vốn số tiền 45.000.000 đồng. Bà Nguyễn Thị Anh Đ (vợ ông T1) cũng đã ký bảo lãnh trả thay khoản vay cho ông T1. Theo thỏa thuận kế hoạch trả nợ thì ông Lê Tấn T1 phải góp hàng tháng là: 4.600.000 đồng trong 11 tháng đầu, tháng cuối góp 4.390.000 đồng và góp đều cho đến ngày hết hạn hợp đồng là ngày 01/07/2020. Thế nhưng ông Lê Tấn T1 không góp đúng theo kế hoạch ban đầu.

Đến ngày 15/07/2024, tổng số tiền ông Lê Tấn T1 đã trả cho Quỹ CCM là 33.140.000 đồng bao gồm vốn 31.474.000 đồng, lãi (phí), tiết kiệm 1.666.000 đồng, không tính tiết kiệm còn phải thu là 4.500.000 đồng (cụ thể: Ngày 30/07/2019 trả: 4.600.000 đồng; Ngày 02/10/2019 trả: 4.600.000 đồng; Ngày 09/09/2020 dùng tiết kiệm tích lũy trả: 18.840.000 đồng; Ngày 29/03/2022 trả: 1.000.000 đồng; Ngày 10/05/2022 trả: 1.000.000 đồng; Ngày 08/06/2022 trả: 1.000.000 đồng; Ngày 04/07/2022 trả: 1.000.000 đồng; Ngày 03/08/2022 trả: 1.000.000 đồng; Ngày 13/04/2023 trả: 100.000 đồng) .

Đến ngày 15/07/2024, ông Lê Tấn T1 vẫn chưa hoàn trả hết số nợ cho Quỹ CCM, tổng số tiền nợ là 17.350.000 đồng, bao gồm nợ vốn: 13.526.000 đồng; Nợ lãi (phí) 3.824.000 đồng, không tính tiết kiệm còn phải thu.

Nay nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Lê Tấn T1 có trách nhiệm phải hoàn trả toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi cho Q CCM, tổng cộng số tiền là 17.350.000 đồng, không tính tiết kiệm còn phải thu.
- Trường hợp ông Lê Tấn T1 không có khả năng trả nợ thì đề nghị Bà Nguyễn Thị Anh Đ phải trả nợ thay cho ông Lê Tấn T1 khoản nợ nêu trên.

Tòa án nhân dân quận Tân Phú đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự giải quyết tranh chấp. Tuy nhiên, ông Lê Tấn T1 và bà Nguyễn Thị Anh Đ không có mặt tại Tòa án nên Tòa án tiến hành lập biên bản về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và biên bản về việc không tiến hành hòa giải được, đưa vụ án ra xét xử theo luật định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn- do ông Hoàng Kinh Thế L người đại diện theo uỷ quyền có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn – ông Lê Tấn T1 vắng mặt không có lý do chính đáng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan- bà Nguyễn Thị Anh Đ vắng mặt không có lý do chính đáng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:

+ Về tố tụng: Qua nghiên cứu hồ sơ thấy rằng việc thụ lý vụ án cũng như quá trình xây dựng hồ sơ, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đều tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có cơ sở xác định bị đơn còn nợ tín dụng như nguyên đơn trình bày là đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Xét Đơn khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại quận T nên Tòa án nhân dân quận Tân Phú thụ lý giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Xét nguyên đơn yêu cầu bị đơn- ông Lê Tấn T1 thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật số tiền nợ phát sinh từ khoản vay trợ vốn ngày 01/07/2019 là 17.350.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.526.000 đồng; nợ lãi là 3.824.000 đồng), không tính tiết kiệm còn phải thu, Hội đồng xét xử xét:

Tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 28/6/2019 và Danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 01/7/2019 thể hiện ông Lê Tấn T1 có ký nhận khoản trợ vốn như Quỹ CCM trình bày là đúng. Quá trình sử dụng khoản trợ vốn trên, ông Lê Tấn T1 là bên vi phạm hợp đồng, không trả nợ gốc và nợ lãi đúng hạn theo thỏa thuận đã ký với Quỹ CCM. Do đó, Quỹ CCM yêu cầu ông Lê Tấn T1 có trách nhiệm thanh toán số tiền nợ gốc và lãi phát sinh từ việc trợ vốn vay tín dụng trên là 17.350.000 đồng (trong đó nợ gốc là 13.526.000 đồng; nợ lãi là 3.824.000 đồng, không tính tiết kiệm còn phải thu) là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 280 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Điều 3, Điều 4, Điều 13, Điều 18, Điều 20, Điều 21 của Thông tư

39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3.2] Xét nguyên đơn yêu cầu người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị Anh Đ có trách nhiệm trả thay khoản vay trợ vốn 17.350.000 đồng của ông Lê Tấn T1 trong trường hợp ông Lê Tấn T1 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản vay trợ vốn trên, Hội đồng xét xử xét:

Tại Đơn đề nghị trợ vốn ngày 28/6/2019, bà Nguyễn Thị Anh Đ có ký xác nhận nội dung: *“Người có nghĩa vụ trả nợ thay là bà Nguyễn Thị Anh Đ. Quan hệ với người xin trợ vốn: Vợ. Nếu người xin trợ vốn không thực hiện theo cam kết nêu trên, thì người có nghĩa vụ trả thay phải chịu trách nhiệm hoàn trả vốn, phí đúng hạn cho Quỹ CCM.”*

Nhận thấy, nội dung bảo lãnh nghĩa vụ trả nợ thay của bà Nguyễn Thị Anh Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định tại các Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 340, Điều 342 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Quỹ CCM được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Lê Tấn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 867.500 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Trả cho Quỹ CCM số tiền tạm ứng án phí là 433.750 đồng.

[5]. Nội dung phát biểu ý kiến tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 177, Điều 179, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ Luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 280, Điều 335, Điều 336, Điều 339, Điều 340, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 7 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án; Điều 3, Điều 4, Điều 13, Điều 15, Điều 18, Điều 20, Điều 21 Thông tư 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H.

Buộc ông Lê Tấn T1 có nghĩa vụ thanh toán cho Q trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H số tiền nợ phát sinh từ Đơn đề nghị trợ vốn ngày 28/6/2019 và Danh sách nhận trợ vốn kèm biên bản bàn giao vốn ngày 01/7/2019 là 17.350.000 đồng (*Mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*), trong đó:

+ Nợ vốn: 13.526.000 đồng;

+ Nợ lãi (phí): 3.824.000 đồng.

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán: Thanh toán một lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất sẽ được tiếp tục điều chỉnh tại giai đoạn thi hành án.

Trường hợp ông Lê Tấn T1 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán toàn bộ khoản vay trợ vốn trên cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H thì bà Nguyễn Thị Anh Đ phải có nghĩa vụ trả nợ thay toàn bộ khoản vay trợ vốn trên cho Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lê Tấn T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 867.500 đồng (*T2 trăm sáu mươi bảy nghìn năm trăm đồng*).

Trả cho Q trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H toàn bộ số tiền tạm ứng án phí là 433.750 đồng (*Bốn trăm ba mươi ba nghìn bảy trăm năm mươi đồng*) theo Biên lai thu số 0040220 ngày 01/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

4. Quyền kháng cáo, kháng nghị: Quỹ trợ vốn xã viên Hợp tác xã Thành phố H; Ông Lê Tấn T1; Bà Nguyễn Thị Anh Đ được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tuyết N1